SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC
PHÒNG THI: 01
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: NK2 - Thanh nhạc, NK3 - Thẩm âm, tiết tấu; Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	AN.001	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	Nữ	Kinh	22/12/1999	NK2	7,50	38004667
							NK3	8,00	
2	AN.002	Rơ Châm	Liếu	Nữ	Jrai	17/09/1997	NK2	9,50	
							NK3	8,50	
3	AN.003		Hngi	Nam	Bana	15/02/1999	NK2	9,00	38010334
							NK3	9,00	

Danh sách này có 03 thí sinh.
Số TS dự thi: 03 Số bài: 03
Số TS vắng: 0

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc	**Người nhập**	**Người kiểm soát**
Đinh Văn Luận	Võ Thị Huyền	Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC THỂ CHẤT
PHÒNG THI: 02
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu TDTT - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	TC.001	Vũ Thanh	Bách	Nam	Kinh	19/09/1998	NK4	9,75	NLS000280
2	TC.002	Trần Xuân	Cường	Nam	Kinh	15/03/1999	NK4	9,75	38001933
3	TC.003	PuiH	Hận	Nam	Jrai	24/05/1994	NK4	9,75	38005267
4	TC.004	Rơ Châm	Long	Nam	Jrai	02/04/1997	NK4	10,00	
5	TC.005	Lê Đình	Nghĩa	Nam	Kinh	29/12/1997	NK4	9,25	38002087

Danh sách này có 05 thí sinh.

Số TS dự thi: 05 Số bài: 05

Số TS vắng: 0

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc	**Người nhập**	**Người kiểm soát**
Phạm Thế Chính	Võ Thị Huyền	Nguyễn Văn Dương

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: SƯ PHẠM MỸ THUẬT
PHÒNG THI: 03
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: NK5 - Hình họa, Ngày thi: 8/7/2017; NK6 - Trang trí, Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MT.001	Ksor	Đuơn	Nam	Jrai	12/02/1995	NK5	6,00	NLS038000479
							NK6	7,00	
2	MT.002	Trần Thị Thanh	Huê	Nữ	Kinh	02/08/1997	NK5	0,00	Vắng
							NK6	8,00	38011745

Danh sách này có 02 thí sinh.
Số TS dự thi: 02
Số TS vắng: 01, SBD vắng: MT.002

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Nguyễn Văn Điền Võ Thị Huyền Trần Văn Phê

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 04
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.001		Alan	Nữ	Xơ Đăng	26/01/1999	NK1	7,25	38003007
2	MN.002	Nguyễn Thị Trường	An	Nữ	Kinh	10/02/1999	NK1	3,25	38009906
3	MN.003	Phan Thị Vân	Anh	Nữ	Kinh	21/01/1999	NK1	7,00	38002297
4	MN.004	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	Kinh	05/09/1999	NK1	7,50	38005202
5	MN.005	Ksor H'	Biêu	Nữ	Jrai	04/12/1999	NK1	5,00	38007689
6	MN.006	Siu	Blonh	Nữ	Bana	26/10/1997	NK1	6,50	38010289
7	MN.007	Nay H'	Brui	Nữ	Jrai	10/10/1995	NK1	5,00	38012165
8	MN.008	Rơ Châm	Bui	Nữ	Jrai	28/06/1999	NK1	5,75	38009772
9	MN.009		Byen	Nữ	Jrai	20/06/1998	NK1	7,00	38010293
10	MN.010	Trần Thị Thu	Cẩm	Nữ	Kinh	07/01/1999	NK1	7,25	38003556
11	MN.011	Đinh Thị Phương	Chi	Nữ	Bana	28/09/1999	NK1	5,00	38004358
12	MN.012	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	Kinh	12/11/1999	NK1	5,50	38003873
13	MN.013	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	Kinh	24/02/1999	NK1	7,75	38009779
14	MN.014	Rmah H'	Chua	Nữ	Jrai	29/05/1998	NK1	2,25	38002718
15	MN.015	Đinh Thị	Chụp	Nữ	Bana	10/09/1999	NK1	4,75	38005002
16	MN.016	Đỗ Thị Kim	Danh	Nữ	Kinh	22/10/1999	NK1	6,25	38002728
17	MN.017	Lê Thị Mỹ	Diễm	Nữ	Kinh	08/03/1999	NK1	5,75	38002320
18	MN.018	Nguyễn Thị Thu	Diễm	Nữ	Kinh	10/09/1999	NK1	6,00	38003891
19	MN.019	Trần Thị Mỹ	Diên	Nữ	Kinh	20/12/1999	NK1	5,00	38004369
20	MN.020	Đinh Thị	Duen	Nữ	Bana	03/07/1999	NK1	6,50	38011009
21	MN.021	A	Dum	Nữ	Xơ Đăng	07/10/1999	NK1	5,00	
22	MN.022	Huỳnh Thị Thúy	Dung	Nữ	Kinh	30/09/1999	NK1	5,00	38004374
23	MN.023	Nguyễn Thanh Uyển	Dung	Nữ	Kinh	07/12/1999	NK1	4,50	38009285
24	MN.024	Phạm Thùy	Dung	Nữ	Kinh	20/03/1999	NK1	6,50	38003901
25	MN.025	Chu Thị	Duyên	Nữ	Kinh	01/01/1999	NK1	7,00	38001952
26	MN.026	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	22/03/1999	NK1	5,50	38006268
27	MN.027	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	05/06/1998	NK1	6,00	38007096
28	MN.028	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	Nữ	Kinh	29/09/1999	NK1	5,75	38002736
29	MN.029	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	03/03/1999	NK1	6,75	38003568

Danh sách này có 29 thí sinh.
Số TS dự thi: 29 Số bài: 29
Số TS vắng: 0

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 05
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.030	Phan Thị Thanh	Dư	Nữ	Kinh	12/01/1999	NK1	4,00	
2	MN.031	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	Kinh	26/07/1998	NK1	7,50	38012220
3	MN.032	Bùi Thị	Đoan	Nữ	Kinh	18/03/1999	NK1	5,75	38002748
4	MN.033	Lý Thị	Hà	Nữ	Kinh	20/02/1999	NK1	6,50	38001224
5	MN.034	Phan Thị Hồng	Hà	Nữ	Kinh	11/10/1999	NK1	5,75	38011472
6	MN.035	Nguyễn Thị Thúy	Hạ	Nữ	Kinh	15/05/1999	NK1	6,50	38003592
7	MN.036	Lại Thị Bích	Hảo	Nữ	Kinh	14/04/1999	NK1	6,00	38007129
8	MN.037	Kpui H'	Han	Nữ	Jrai	22/01/1999	NK1	6,25	38007124
9	MN.038	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	15/07/1999	NK1	6,00	38001982
10	MN.039	Châu Thị	Hằng	Nữ	Kinh	06/07/1999	NK1	4,50	38003598
11	MN.040	Dương Thị Thúy	Hằng	Nữ	Kinh	17/01/1998	NK1	6,00	38012277
12	MN.041	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	Kinh	20/03/1999	NK1	4,50	38004403
13	MN.042	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	Kinh	27/12/1999	NK1	7,00	38000112
14	MN.043	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	Kinh	31/10/1999	NK1	6,00	38007136
15	MN.044	R'Mah H'	Hằng	Nữ	Jrai	19/03/1999	NK1	7,50	38001240
16	MN.045	Tô Thị	Hằng	Nữ	Kinh	25/09/1999	NK1	6,75	38009992
17	MN.046	Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	Kinh	06/06/1999	NK1	6,25	38003954
18	MN.047	Lê Thị Kim	Hậu	Nữ	Kinh	20/11/1999	NK1	0,00	38001244
19	MN.048	Ksor	H'Chanh	Nữ	Jrai	23/10/1999	NK1	5,50	38008717
20	MN.049		He	Nữ	Bana	22/03/1999	NK1	6,50	38001246
21	MN.050	Lê Thị Mỹ	Hiền	Nữ	Kinh	27/01/1999	NK1	6,50	38003607
22	MN.051	Rơ Châm H'	Hiền	Nữ	Jrai	28/01/1998	NK1	7,50	38003407
23	MN.052	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	Kinh	08/03/1999	NK1	7,50	38003962
24	MN.053	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	Kinh	14/07/1999	NK1	6,50	38009627
25	MN.054	Đinh Thị	Hiếu	Nữ	Bana	30/12/1999	NK1	7,50	38004419
26	MN.055	Nguyễn Phan Ngọc	Hiếu	Nữ	Kinh	01/01/1999	NK1	7,50	38000140
27	MN.056	Nguyễn Thị Bảo	Hiếu	Nữ	Kinh	26/12/1999	NK1	7,00	38003974
28	MN.057	Đinh Thị	Hip	Nữ	Bana	15/01/1998	NK1	5,00	38005043
29	MN.058	Puih	H'Liêm	Nữ	Jrai	13/04/1999	NK1	7,25	38002048

Danh sách này có 29 thí sinh.
Số TS dự thi: 28 Số bài: 28
Số TS vắng: 01, SBD vắng: MN.047

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 06
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.059	Ksor	H'Măt	Nữ	Jrai	25/01/1998	NK1	7,25	38008873
2	MN.060	Nguyễn Thị Thanh	Hóa	Nữ	Kinh	01/05/1999	NK1	6,25	38001284
3	MN.061	A	Hồng	Nữ	Xơ đăng	08/12/1999	NK1	6,50	38003090
4	MN.062	Rmah	Hrep	Nữ	Jrai	03/03/1997	NK1	4,00	38008136
5	MN.063	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	Kinh	18/02/1999	NK1	6,75	38002796
6	MN.064	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	19/08/1999	NK1	6,75	38002030
7	MN.065	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	Kinh	07/06/1999	NK1	4,50	38010028
8	MN.066	Trần Thị	Huyền	Nữ	Kinh	21/11/1999	NK1	4,50	38005616
9	MN.067	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	Kinh	13/09/1999	NK1	6,50	38004749
10	MN.068	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	Kinh	10/09/1996	NK1	0,00	38003636
11	MN.069	Trần Thị	Hương	Nữ	Kinh	24/09/1999	NK1	6,25	38005945
12	MN.070	Phạm Thị	Hường	Nữ	Kinh	07/04/1999	NK1	0,00	38010037
13	MN.071	Rơ Châm H'	Kiên	Nữ	Jrai	23/08/1998	NK1	7,00	38012369
14	MN.072	Đặng Thị Thúy	Kiều	Nữ	Kinh	12/11/1999	NK1	5,75	38006305
15	MN.073	Nguyễn Thị Ánh	Kiều	Nữ	Kinh	15/08/1999	NK1	4,75	38004031
16	MN.074	Đinh Thị	Kúi	Nữ	Bana	01/12/1999	NK1	5,25	38004478
17	MN.075	Đinh Thị	Ký	Nữ	Bana	11/04/1994	NK1	4,75	38012834
18	MN.076	Bùi Thị	Khánh	Nữ	Kinh	02/09/1999	NK1	5,25	38004754
19	MN.077	Rơ Châm H'	Khúy	Nữ	Jrai	1998	NK1	6,50	38009801
20	MN.078	Rơ Châm	Lai	Nữ	Jrai	25/11/1999	NK1	6,75	38002432
21	MN.079	Bạch Thị	Lan	Nữ	Kinh	28/02/1999	NK1	4,50	38009819
22	MN.080	NguyễnThị	Lan	Nữ	Kinh	20/10/1999	NK1	5,75	38004481
23	MN.081	Kosor H'	Lêna	Nữ	Jrai	17/11/1998	NK1	7,00	38012388
24	MN.082	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	Kinh	13/03/1999	NK1	4,50	38004770
25	MN.083	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	Nữ	Kinh	07/08/1999	NK1	5,50	38004771
26	MN.084		Lim	Nữ	Jrai	01/01/1998	NK1	5,00	38010381
27	MN.085	Cao Thị Nguyên	Linh	Nữ	Kinh	20/01/1999	NK1	0,00	38005632
28	MN.086	Đồng Phan Hoài	Linh	Nữ	Kinh	03/09/1998	NK1	6,75	38011812
29	MN.087	Ngô Nữ Diệu	Linh	Nữ	Kinh	09/04/1999	NK1	6,25	38006854

Danh sách này có 29 thí sinh.

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017

Số TS dự thi: 26 Số bài: 26

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Số TS vắng: 03, SBD vắng: MN.068, MN.070, MN.085

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 07
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.088	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	Kinh	23/09/1999	NK1	6,25	38005338
2	MN.089	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	Kinh	08/06/1999	NK1	6,50	38001351
3	MN.090	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	Kinh	10/12/1999	NK1	5,50	38009829
4	MN.091	Trần Thị Nhật	Linh	Nữ	Kinh	25/07/1999	NK1	6,50	38002824
5	MN.092	Lê Kiều	Loan	Nữ	Kinh	19/05/1999	NK1	0,00	38000250
6	MN.093	Đinh Thị Trúc	Ly	Nữ	Kinh	24/05/1998	NK1	8,75	38012418
7	MN.094	Ksor Vân	Ly	Nữ	Jrai	26/10/1999	NK1	6,75	38008428
8	MN.095	Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	Kinh	10/08/1999	NK1	7,00	38001377
9	MN.096	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	Kinh	14/08/1999	NK1	7,50	38010397
10	MN.097	Hoàng Thị	Mai	Nữ	Kinh	10/12/1999	NK1	6,25	38005354
11	MN.098	Rơ ChâmH'	Mai	Nữ	Jrai	11/05/1999	NK1	5,75	38005357
12	MN.099	Đỗ Thị Quỳnh	My	Nữ	Kinh	01/05/1999	NK1	7,00	38001388
13	MN.100	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	Kinh	24/10/1999	NK1	6,25	38000888
14	MN.101	Nguyễn Thị Kim	My	Nữ	Kinh	02/04/1999	NK1	5,25	38003693
15	MN.102	Phan Thị Hà	My	Nữ	Kinh	26/01/1998	NK1	7,50	38012868
16	MN.103	Lê Thị	Mỹ	Nữ	Kinh	30/06/1999	NK1	5,00	38006459
17	MN.104	Đinh Thị	Nang	Nữ	Bana	10/07/1999	NK1	5,75	38011231
18	MN.105	Rah Lan H'	Nasa	Nữ	Jrai	03/09/1999	NK1	6,25	38002901
19	MN.106	Nguyễn Thị Ánh	Ni	Nữ	Kinh	22/04/1999	NK1	4,75	38011507
20	MN.107	Đinh Thị	Nụ	Nữ	Kinh	14/07/1999	NK1	6,25	38006058
21	MN.108	Lê Thị Mỹ	Nữ	Nữ	Kinh	19/05/1999	NK1	6,00	38004139
22	MN.109	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	Kinh	21/12/1998	NK1	6,00	38002080
23	MN.110	Phạm Thị Quỳnh	Nga	Nữ	Kinh	11/11/1998	NK1	6,00	38005654
24	MN.111	Phạm Thị Thanh	Nga	Nữ	Kinh	16/08/1999	NK1	5,50	38004516
25	MN.112	Đoàn Thị Mỹ	Ngân	Nữ	Kinh	18/10/1998	NK1	5,75	38012441
26	MN.113	Lê Thị	Ngân	Nữ	Kinh	26/12/1999	NK1	7,50	38009683
27	MN.114	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	Kinh	12/04/1999	NK1	6,50	38000302
28	MN.115	Trần Duy Hoàng	Nghi	Nữ	Kinh	08/12/1999	NK1	6,50	38000311
29	MN.116	Đinh Thị	Ngoài	Nữ	Bana	18/02/1999	NK1	4,00	38011247

Danh sách này có 29 thí sinh.
Số TS dự thi: 28 Số bài: 28
Số TS vắng: 01, SBD vắng: MN.092

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 08
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.117	Lê Thị	Ngọc	Nữ	Kinh	09/04/1999	NK1	6,75	38007857
2	MN.118	Lê Thị Kim	Ngọc	Nữ	Kinh	22/05/1999	NK1	7,25	38005381
3	MN.119	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	Kinh	24/04/1999	NK1	6,50	38007858
4	MN.120	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	Kinh	20/10/1999	NK1	7,00	38006037
5	MN.121	Phạm Thị	Ngọc	Nữ	Kinh	10/05/1999	NK1	8,00	38011252
6	MN.122	Nguyễn Nhật Thảo	Nhi	Nữ	Kinh	02/08/1999	NK1	7,25	38002110
7	MN.123	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	Nữ	Kinh	11/05/1999	NK1	6,75	38006339
8	MN.124	Nguyễn Trần Yến	Nhi	Nữ	Kinh	23/06/1999	NK1	7,00	38001438
9	MN.125	Trương Thị Ái	Nhi	Nữ	Kinh	18/12/1999	NK1	7,00	38004832
10	MN.126	Lưu Thị Tuyết	Nhung	Nữ	Kinh	12/12/1999	NK1	7,25	38005110
11	MN.127	Phan Hồng	Nhung	Nữ	Kinh	30/04/1999	NK1	5,75	38002534
12	MN.128		Như	Nữ	Bana	17/08/1999	NK1	5,75	41002991
13	MN.129	Lâm Thị Bích	Như	Nữ	Kinh	04/11/1999	NK1	6,75	38001450
14	MN.130	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	Kinh	29/01/1999	NK1	8,25	38010434
15	MN.131	Y San	Ok	Nữ	Bana	25/11/1998	NK1	7,75	38001317
16	MN.132	PuiH'	Ơn	Nữ	Jrai	10/04/1999	NK1	6,50	38001457
17	MN.133	RơLan	Pế	Nữ	Jrai	13/10/1999	NK1	7,50	38006067
18	MN.134		Pyat	Nữ	Bana	09/02/1999	NK1	8,00	38001471
19	MN.135	Y	Phanh	Nữ	Bana	31/10/1999	NK1	6,00	36000999
20	MN.136		Phi	Nữ	Bana	12/04/1999	NK1	7,50	38001458
21	MN.137	Rơ Châm H'	Phum	Nữ	Jrai	07/07/1997	NK1	7,75	38003418
22	MN.138	Mai Thị	Phương	Nữ	Kinh	09/09/1999	NK1	7,75	38006082
23	MN.139	Nguyễn Thị Diễm	Phương	Nữ	Kinh	05/05/1999	NK1	8,75	38003740
24	MN.140	Phạm Thị Thảo	Phương	Nữ	Kinh	29/07/1999	NK1	7,75	38007255
25	MN.141	Ngô Thị Tú	Quyên	Nữ	Kinh	09/08/1999	NK1	7,00	38004179
26	MN.142	Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	Kinh	08/09/1999	NK1	7,75	38002898
27	MN.143	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	20/08/1999	NK1	6,75	38011303
28	MN.144	Nguyễn Thu	Quỳnh	Nữ	Kinh	10/07/1998	NK1	8,00	38012518
29	MN.145	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	Kinh	20/08/1999	NK1	7,00	38001484

Danh sách này có 29 thí sinh.
Số TS dự thi: 29 Số bài: 29
Số TS vắng: 0

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 09
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.146	Đinh Thị	Ren	Nữ	Bana	31/12/1997	NK1	6,50	38005132
2	MN.147	Rơ Châm H'	Rutơ	Nữ	Jrai	11/05/1999	NK1	7,50	38002753
3	MN.148	Siu H'	Sao	Nữ	Jrai	12/08/1998	NK1	8,00	38002904
4	MN.149	Đinh Thị	Săn	Nữ	Bana	17/04/1999	NK1	6,50	38004557
5	MN.150	Đinh Thị	Sêng	Nữ	Bana	20/05/1998	NK1	6,25	38005133
6	MN.151	Rơ Châm	Sít	Nữ	Jrai	01/07/1999	NK1	6,00	38001494
7	MN.152	Nguyễn Thị Bảo	Tâm	Nữ	Kinh	21/05/1999	NK1	0,00	38006119
8	MN.153	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	Kinh	23/09/1999	NK1	6,75	38002170
9	MN.154	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	Kinh	27/09/1999	NK1	6,00	38007308
10	MN.155	Phạm Thị Thanh	Tiên	Nữ	Kinh	17/02/1999	NK1	6,00	38009031
11	MN.156	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	Nữ	Kinh	27/08/1999	NK1	8,00	38006178
12	MN.157	Đào Thị	Tình	Nữ	Kinh	06/11/1999	NK1	6,75	38001572
13	MN.158	Tống Lai	Tuyền	Nữ	Kinh	01/05/1999	NK1	6,75	38004290
14	MN.159	Trương Nguyễn Ái	Tuyên	Nữ	Kinh	20/12/1999	NK1	6,75	38009553
15	MN.160	Puih H'	Tuyết	Nữ	Jrai	04/09/1999	NK1	7,50	38003004
16	MN.161	Rah Lan H'Na	Tha	Nữ	Jrai	15/10/1999	NK1	0,00	38002850
17	MN.162	Đinh Thị	Tham	Nữ	Bana	16/04/1998	NK1	6,75	38005143
18	MN.163	Đinh Thị	Thanh	Nữ	Bana	18/05/1999	NK1	7,00	38011327
19	MN.164	Nguyễn Thị Huyền	Thanh	Nữ	Kinh	09/05/1999	NK1	7,75	38000447
20	MN.165	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	Nữ	Kinh	04/07/1999	NK1	6,50	38002576
21	MN.166	Đặng Thị	Thảo	Nữ	Kinh	01/02/1997	NK1	7,75	38005707
22	MN.167	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	17/07/1999	NK1	7,75	38009722
23	MN.168	Khương Thị Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	26/01/1998	NK1	6,75	38000456
24	MN.169	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	30/04/1999	NK1	7,25	38002184
25	MN.170	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	Kinh	27/09/1995	NK1	6,25	38012576
26	MN.171	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	27/11/1999	NK1	6,25	38004875
27	MN.172	Võ Thị Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	24/08/1999	NK1	6,50	38010488
28	MN.173	Đỗ Thị Hồng	Thắm	Nữ	Kinh	11/11/1999	NK1	6,25	38006141
29	MN.174	Lê Thị Kim	Thi	Nữ	Kinh	14/03/1999	NK1	6,75	38009010

Danh sách này có 29 thí sinh.
Số TS dự thi: 27 Số bài: 27
Số TS vắng: 02, SBD vắng: MN.152, MN.161

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 10
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.175	Nguyễn Thị Hồng	Thi	Nữ	Kinh	23/07/1999	NK1	5,75	38004583
2	MN.176	Nguyễn Thị Mỹ	Thiện	Nữ	Kinh	10/08/1999	NK1	6,75	38004221
3	MN.177	Rơ Châm H'	Thiêng	Nữ	Jrai	06/12/1998	NK1	7,50	
4	MN.178		Thoan	Nữ	Bana	04/02/1999	NK1	7,25	38010500
5	MN.179	Tô Thị Thanh	Thôm	Nữ	Kinh	21/04/1999	NK1	6,25	38004589
6	MN.180	Đinh Thị	Thu	Nữ	Mường	02/09/1999	NK1	8,00	38006155
7	MN.181	Hồ Thị	Thu	Nữ	Kinh	15/07/1999	NK1	6,25	38012599
8	MN.182	Nông Thị	Thu	Nữ	Tày	06/10/1999	NK1	7,00	38011344
9	MN.183	Đinh Thị	Thủy	Nữ		02/09/1998	NK1	6,75	38004595
10	MN.184	Huỳnh Thị Thu	Thủy	Nữ	Kinh	30/12/1999	NK1	7,00	38002600
11	MN.185	Y	Thủy	Nữ	Jrai	28/04/1997	NK1	6,50	38001559
12	MN.186	Nguyễn Thị Lệ	Thúy	Nữ	Kinh	10/02/1999	NK1	6,25	38004907
13	MN.187	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	19/05/1999	NK1	7,00	38009733
14	MN.188	Ksor H'	Thương	Nữ	Jrai	10/10/1998	NK1	5,50	38009029
15	MN.189	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	Kinh	18/06/1999	NK1	7,00	38011361
16	MN.190	Rmah H'	Thương	Nữ	Jrai	01/07/1997	NK1	7,50	38012614
17	MN.191	Trần Thị	Thương	Nữ	Kinh	08/08/1999	NK1	6,50	38002214
18	MN.192	Siu	Trái	Nữ	Jrai	10/07/1998	NK1	7,50	38003514
19	MN.193	Bùi Thị Huyền	Trang	Nữ	Kinh	05/08/1999	NK1	7,50	38005735
20	MN.194	Đoàn Thị Thùy	Trang	Nữ	Kinh	14/09/1998	NK1	7,25	38005492
21	MN.195	Huỳnh Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	06/10/1999	NK1	8,00	38005493
22	MN.196	Lê Thị	Trang	Nữ	Kinh	29/08/1999	NK1	6,50	38004609
23	MN.197	Lê Thị	Trang	Nữ	Kinh	10/03/1999	NK1	0,00	38009530
24	MN.198	Nguyễn Bình Phương	Trang	Nữ	Kinh	26/06/1998	NK1	0,00	38012959
25	MN.199	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	21/11/1999	NK1	6,50	38004610
26	MN.200	Phạm Thị Diễm	Trang	Nữ	Kinh	20/08/1999	NK1	6,50	38002232
27	MN.201	Rmah H'	Trang	Nữ	Jrai	24/04/1999	NK1	5,00	38008176
28	MN.202	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	22/12/1999	NK1	8,50	38000528
29	MN.203	Triệu Thùy	Trang	Nữ	Nùng	19/09/1998	NK1	7,00	38011387

Danh sách này có 29 thí sinh.
Số TS dự thi: 27 Số bài: 27
Số TS vắng: 02, SBD vắng: MN.197, MN.198

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 11
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.204	Huỳnh Thanh	Trâm	Nữ	Kinh	07/09/1999	NK1	7,00	38006391
2	MN.205	Đinh Thị	Treo	Nữ	Bana	09/07/1999	NK1	7,75	38011392
3	MN.206	Rơ Châm	Trim	Nữ	Jrai	21/01/1999	NK1	7,00	38003518
4	MN.207	Đinh Thị Tuyết	Trinh	Nữ	Bana	06/04/1999	NK1	6,25	38003814
5	MN.208	Lê Thị Ngọc	Trinh	Nữ	Kinh	10/04/1999	NK1	3,50	38003307
6	MN.209	Nguyễn Thị Đăng	Trinh	Nữ	Kinh	17/04/1999	NK1	8,00	38002963
7	MN.210	Đặng Hồ Tú	Uyên	Nữ	Kinh	20/08/1999	NK1	7,50	38002260
8	MN.211	Đoàn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	Kinh	18/08/1999	NK1	7,00	38011429
9	MN.212	Ksor H'	Uyên	Nữ	Jrai	16/07/1998	NK1	7,50	38012677
10	MN.213	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	Kinh	02/02/1999	NK1	6,50	38002266
11	MN.214	Trần Diễm	Vi	Nữ	Kinh	27/12/1998	NK1	7,00	38004313
12	MN.215	Vân Thanh Hiền	Vi	Nữ	Kinh	29/12/1999	NK1	6,50	38004314
13	MN.216	Đinh Thị	Vích	Nữ	Bana	11/01/1996	NK1	6,50	38005186
14	MN.217	NayH'	Viêng	Nữ	Jrai	06/09/1999	NK1	6,00	38009076
15	MN.218	Rơ Ô H	Voen	Nữ	Jrai	20/04/1999	NK1	7,00	38009079
16	MN.219	Siu H'	Von	Nữ	Jrai	05/10/1993	NK1	7,50	38007044
17	MN.220	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	Kinh	20/09/1999	NK1	6,00	38004650
18	MN.221	Nguyễn Thị Ái	Vy	Nữ	Kinh	21/06/1999	NK1	8,00	38000609
19	MN.222	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	Kinh	20/06/1998	NK1	6,50	38004969
20	MN.223	Kpă H'Mai	Xa	Nữ	Jrai	25/06/1999	NK1	7,25	38008669
21	MN.224	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	Kinh	28/09/1999	NK1	8,50	38005546
22	MN.225	Siu	Xuân	Nữ	Jrai	08/03/1999	NK1	6,50	38007343
23	MN.226		Yel	Nữ	Jrai	01/12/1999	NK1	6,00	38002285
24	MN.227		Yep	Nữ	Bana	00/00/1996	NK1	5,75	41003271
25	MN.228	Lê Thị	Yến	Nữ	Kinh	13/03/1999	NK1	7,00	38011451
26	MN.229	Phan Thị Ngọc	Yến	Nữ	Kinh	30/06/1999	NK1	0,00	38004336
27	MN.230	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	Kinh	11/06/1999	NK1	6,00	38000624
28	MN.231	Siu	Yianh	Nữ	Jrai	11/06/1998	NK1	8,00	38003536

Danh sách này có 28 thí sinh.
Số TS dự thi: 27 Số bài: 27
Số TS vắng: 01, SBD vắng: MN.229

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
PHÒNG THI: 12
Khóa thi ngày 07 tháng 7 năm 2017

Môn thi: Năng khiếu Mầm non - Ngày thi: 07/7/2017

TT	SBD	Họ và tên		GT	DT	Ngày sinh	Mã môn NK	Điểm	SBD thi THPT
1	MN.232	Rlan	Be	Nữ	Jrai	16/06/1989	NK1	4,50	38006783
2	MN.233	RChâm	BYơh	Nữ	Jrai	20/11/1999	NK1	4,75	38006450
3	MN.234		Chei	Nữ	Bahnar	01/01/1998	NK1	6,00	38009927
4	MN.235	Rơ Châm	Cưm	Nữ	Jrai	26/01/1999	NK1	7,50	38001770
5	MN.236	Cao Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	02/05/1999	NK1	7,75	38007388
6	MN.237	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	07/11/1999	NK1	6,50	38004709
7	MN.238	Hồ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	Kinh	22/03/1999	NK1	5,50	38004720
8	MN.239	Nguyễn Thị Bích	Hằng	Nữ	Kinh	22/10/1999	NK1	6,50	380011475
9	MN.240	Nông Thị	Hằng	Nữ	Tày	08/07/1999	NK1	6,25	38011080
10	MN.242	Hà Thị Thúy	Kiều	Nữ	Kinh	12/01/1999	NK1	6,50	38011486
11	MN.243	Nay H'	Kim	Nữ	Jrai	27/01/1998	NK1	7,50	38012371
12	MN.244		Klan	Nữ	Bahnar	1997	NK1	7,00	38001817
13	MN.245	Lưu Thúy	Lan	Nữ	Kinh	08/08/1999	NK1	7,25	38007809
14	MN.247	Nay H'	Lý	Nữ	Kinh	06/03/1996	NK1	6,00	38007839
15	MN.248	Võ Thị Kim	Minh	Nữ	Kinh	02/06/1999	NK1	6,00	38004506
16	MN.249	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	Kinh	04/07/1999	NK1	7,00	38000358
17	MN.250	Nay H'	Pep	Nữ	Jrai	12/11/1997	NK1	6,25	38007894
18	MN.251	Nguyễn Thị Mỹ	Sương	Nữ	Kinh	01/02/1999	NK1	7,50	38011518
19	MN.252	Huỳnh Thị Phương	Thùy	Nữ	Kinh	08/10/1999	NK1	7,00	38004899
20	MN.253	Lưu Thị Như	Tình	Nữ	Kinh	19/11/1999	NK1	8,00	38007960
21	MN.254	Lê Thị Kiều	Trinh	Nữ	Kinh	18/11/1999	NK1	6,50	38007645
22	MN.255	H'	Yun	Nữ	Jrai	18/11/1998	NK1	6,25	38010039
23	MN.256	Rah Lan H'	Ga	Nữ	Jrai	13/09/1998	NK1	0,00	38004410
24	MN.257	Trần Thị Mỹ	Trinh	Nữ	Kinh	22/01/1999	NK1	7,50	38001539
25	MN.258	Vũ Thị Thu	Hằng	Nữ	Kinh	17/10/1999	NK1	7,75	38011083
26	MN.259	Nguyễn Thị	Vi	Nữ	Kinh	12/12/1998	NK1	7,00	38007040
27	MN.260	Nguyễn Vũ Thanh	Xuân	Nữ	Kinh	15/12/1999	NK1	8,00	38001745

Danh sách này có 27 thí sinh.
Số TS dự thi: 26 Số bài: 26
Số TS vắng: 1, SBD vắng: MN.256

Gia Lai, ngày … tháng 7 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc **Người nhập** **Người kiểm soát**

Hà Trung Sơn Võ Thị Huyền Lê Quang Sơn